

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 12/2020 – 02/2021

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

| TT | Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế | Mã số liều kế | Hp(10) (mSv) | Hp(0.07) (mSv) | Hp(3) (mSv) | Liều hiệu dụng (mSv) | Ghi chú |
|----|--|------------------|-----------------|-------------------|----------------|----------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thanh Bản | 7001 | 0.072 | - | - | - | x |
| 2 | Nguyễn Trường Khang | 5727 | 0.075 | - | - | - | x |
| 3 | Hồ Trọng Nghĩa | 70042 | 0.067 | - | - | - | x |
| 4 | Lê Thị Chúc Linh | 70045 | 0.067 | - | - | - | x |
| 5 | Đào Thị Thanh Bình | 8184 | 0.065 | - | - | - | x |
| 6 | Trần Văn Phong | 7002 | 0.068 | - | - | - | x |
| 7 | Huỳnh Tấn Phát | 8187 | 0.081 | - | - | - | x |
| 8 | Trần Thị Cẩm Vân | 8180 | 0.075 | - | - | - | x |
| 9 | Liều kế phông (AMD) | 5725 | 0.095 | - | - | - | x |
| 10 | Liều kế trống (nghỉ việc) | 5715 | 0.077 | - | - | - | x |

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 12/2020 – 02/2021 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

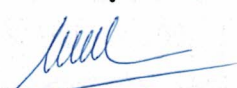
Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều



TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân



TP.HCM, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Phó Giám Đốc



KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂNĐơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 12/2020 – 02/2021

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

| TT | Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế | Mã số liều kế | Hp(10) (mSv) | Hp(0.07) (mSv) | Hp(3) (mSv) | Liều hiệu dụng (mSv) | Ghi chú |
|----|--|------------------|-----------------|-------------------|----------------|----------------------------|---------|
| 1 | Liều kế trống (nghỉ việc) | 5724 | 0.066 | - | - | - | x |
| 2 | Trần Văn Thắng | 5728 | 0.071 | - | - | - | x |
| 3 | Phan Thị Thúy Huyền | 70044 | 0.088 | - | - | - | x |
| 4 | Nguyễn Minh Điền | 70046 | 0.114 | - | - | - | |
| 5 | Nguyễn Văn Tập | 70048 | 0.084 | - | - | - | x |

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phong bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 12/2020 – 02/2021 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ
**TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân**

Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 16 tháng 3 năm 2021

Phó Giám Đốc**Nguyễn Kiên Chính**

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 – 5/2021

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

| TT | Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế | Mã số liều kế | Hp(10) (mSv) | Hp(0.07) (mSv) | Hp(3) (mSv) | Liều hiệu dụng (mSv) | Ghi chú |
|----|--|------------------|-----------------|-------------------|----------------|----------------------------|---------|
| 1 | Liều kế trống (nghỉ việc) | 5715 | 0.056 | - | - | - | X |
| 2 | Liều kế phông (AMD) | 5725 | 0.083 | - | - | - | X |
| 3 | Nguyễn Trường Khang | 5727 | 0.072 | - | - | - | X |
| 4 | Nguyễn Thanh Bản | 7001 | 0.104 | - | - | - | |
| 5 | Trần Văn Phong | 7002 | 0.053 | - | - | - | X |
| 6 | Trần Thị Cẩm Vân | 8180 | 0.077 | - | - | - | X |
| 7 | Đào Thị Thanh Bình | 8184 | 0.073 | - | - | - | X |
| 8 | Huỳnh Tấn Phát | 8187 | 0.055 | - | - | - | X |
| 9 | Phan Thị Thúy Huyền | 70044 | 0.062 | - | - | - | X |
| 10 | Lê Thị Chúc Linh | 70045 | 0.054 | - | - | - | X |
| 11 | Nguyễn Minh Điền | 70046 | 0.071 | - | - | - | X |

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.


Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 3 – 5/2021 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều




Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 04 tháng 6 năm 2021

Phó Giám Đốc phụ trách



Hồ Mạnh Dũng

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂNĐơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 – 5/2021

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

| TT | Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế | Mã số liều kế | Hp(10) (mSv) | Hp(0.07) (mSv) | Hp(3) (mSv) | Liều hiệu dụng (mSv) | Ghi chú |
|----|--|------------------|-----------------|-------------------|----------------|----------------------------|---------|
| 1 | Trần Văn Thăng | 5728 | 0.036 | - | - | - | x |
| 2 | Hồ Trọng Nghĩa | 70042 | 0.052 | - | - | - | x |
| 3 | Nguyễn Văn Tập | 70048 | 0.071 | - | - | - | x |

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 3 – 5/2021 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

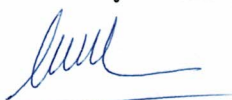
Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều



Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân**


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 14 tháng 6 năm 2021

Phó Giám Đốc phụ trách

Hỗ Mạnh Dũng

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 6 – 8/2021

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

| TT | Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế | Mã số liều kế | Hp(10) (mSv) | Hp(0.07) (mSv) | Hp(3) (mSv) | Liều hiệu dụng (mSv) | Ghi chú |
|----|--|------------------|-----------------|-------------------|----------------|----------------------------|---------|
| 1 | Liều kế phòng (AMD) | 5725 | 0.079 | - | - | - | x |
| 2 | Nguyễn Trường Khang | 5727 | 0.065 | - | - | - | x |
| 3 | Trần Văn Thắng | 5728 | 0.047 | - | - | - | x |
| 4 | Nguyễn Thanh Bản | 7001 | 0.041 | - | - | - | x |
| 5 | Trần Văn Phong | 7002 | 0.061 | - | - | - | x |
| 6 | Huỳnh Tấn Phát | 8187 | 0.068 | - | - | - | x |
| 7 | Hồ Trọng Nghĩa | 70042 | 0.061 | - | - | - | x |
| 8 | Lê Thị Chúc Linh | 70045 | 0.073 | - | - | - | x |
| 9 | Nguyễn Minh Điền | 70046 | 0.071 | - | - | - | x |
| 10 | Nguyễn Văn Tập | 70048 | 0.072 | - | - | - | x |

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt ¼ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ thông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.


Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 6 – 8/2021 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều

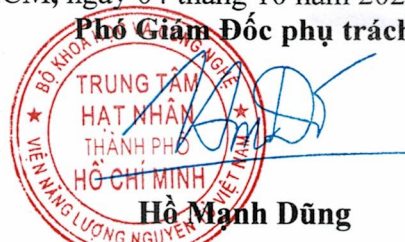

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 04 tháng 10 năm 2021

Phó Giám Đốc phụ trách



Hồ Mạnh Dũng

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 9 – 11/2021

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

| TT | Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế | Mã số liều kế | Hp(10) (mSv) | Hp(0.07) (mSv) | Hp(3) (mSv) | Liều hiệu dùng (mSv) | Ghi chú |
|----|--|------------------|-----------------|-------------------|----------------|----------------------------|---------|
| 1 | Liều kế phòng (AMD) | 5725 | 0.071 | - | - | - | x |
| 2 | Nguyễn Trường Khang | 5727 | 0.057 | - | - | - | x |
| 3 | Trần Văn Thắng | 5728 | 0.041 | - | - | - | x |
| 4 | Nguyễn Thanh Bản | 7001 | 0.035 | - | - | - | x |
| 5 | Trần Văn Phong | 7002 | 0.053 | - | - | - | x |
| 6 | Huỳnh Tấn Phát | 8187 | 0.061 | - | - | - | x |
| 7 | Hồ Trọng Nghĩa | 70042 | 0.053 | - | - | - | x |
| 8 | Lê Thị Chúc Linh | 70045 | 0.073 | - | - | - | x |
| 9 | Nguyễn Minh Điền | 70046 | 0.062 | - | - | - | x |
| 10 | Nguyễn Văn Tập | 70048 | 0.064 | - | - | - | x |

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt ¼ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.


Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 9 – 11/2021 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.


Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


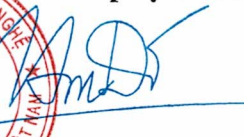

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2021

Phó Giám Đốc phụ trách


TRUNG TÂM
HẠT NHÂN
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Hồ Mạnh Dũng